

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 842/2022/DS-PT

Ngày: 28/12/2022

V/v Tranh chấp về đòi tài sản (tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quy

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về đòi tài sản (tiền)”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 202/2022/DS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận R - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5848/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15932/2022/QĐ-PT ngày 07/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1979

1.2. Bà Đặng Thị Thanh L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 3/2 đường P, khu phố O, đường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà L: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1993 (Theo giấy ủy quyền số công chứng 002588 ngày 11/02/2020 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Cùng địa chỉ: Số 25/1E đường Q, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 61 L, Phường K, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1967 (Theo giấy ủy quyền số công chứng 004533 quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/3/2020 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt)

Địa chỉ: 61 L, Phường K, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C: Luật sư Nguyễn Tấn Q - Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 6/26 đường 20 phường A, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Quang E, sinh năm 1944 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 61 L, Phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến A

Địa chỉ: 521 đường L, phường K, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến trong quá trình tố tụng - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Trịnh Thị B và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất ý kiến trình bày:

Tháng 04/2016, bà Lê Thị H đã chuyển nhượng nhà đất số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh cho vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Đặng Thị Thanh L và ông, bà đã đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số: H02355/2009/I do Ủy ban nhân dân quận U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2009, đăng ký thay đổi ngày 26/4/2016).

Năm 2016, bà Huỳnh Thị C đã nộp đơn khởi kiện bà Lê Thị H tại Tòa án nhân dân quận U về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu nhà, đòi nhà, yêu cầu hủy quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức và tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”, tài sản tranh chấp là căn nhà số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh - Vợ chồng ông Đ và bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nêu trên và đã có yêu cầu độc lập. Ngày 18/04/2019, với mong muốn sớm kết thúc vụ kiện trên và hạn chế tối đa thiệt hại của các bên, bà Huỳnh Thị C và vợ chồng ông bà ông Đ và bà L đã thống nhất ký kết biên bản thỏa thuận với những nội dung sau:

- Ông Huỳnh Tấn Đ và bà Đặng Thị Thanh L đồng ý thanh toán cho bà Huỳnh Thị C số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng và bà Huỳnh Thị C rút đơn khởi kiện liên quan đến căn nhà số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Huỳnh Thị C bàn giao nhà cho

ông Đ và bà L toàn quyền quản lý, sử dụng; bà Huỳnh Thị C không có bất kỳ tranh chấp gì liên quan đến căn nhà này.

- Ông Huỳnh Tấn Đ và bà Đặng Thị Thanh L đồng thời rút đơn yêu cầu độc lập tại Tòa án nhân dân quận U.

- Hai bên cam kết không được khởi kiện lại, khiếu nại hoặc thắc mắc gì về các vấn đề mà mình đã yêu cầu giải quyết trước đây liên quan đến nhà đất số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng ngày, theo đúng nội dung thỏa thuận, ông Đ và bà L đã giao đủ số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng cho bà Huỳnh Thị C (Theo giấy giao nhận tiền ngày 18/4/2019).

Ngày 22/04/2019, căn cứ vào đơn rút đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị C và đơn rút yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Đ và bà L, Tòa án nhân dân quận U ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 121/2019/QĐST-DS. Hiện Quyết định số 121/2019/QĐST-DS đã có hiệu lực pháp luật và không có tranh chấp, khiếu nại gì giữa các bên.

Vợ chồng ông Đ, bà L tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản trên; đến ngày 10/01/2020, ông Đ, bà L đã tiến hành ký kết hợp đồng mua bán, chuyển nhượng căn nhà và đất nêu tên cho ông Phạm Văn H1 (Theo hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 00000724, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng DT chứng nhận).

Ngày 16/01/2020, ông Phạm Văn H1 tiến hành nộp hồ sơ đăng ký quyền sở hữu đối với căn nhà và đất nêu trên tại cơ quan có thẩm quyền (Theo Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận số 27439.120.20.002651 ngày 16/01/2020). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu tại Văn phòng đăng ký đất đai quận U, do bà Huỳnh Thị C đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 10 về việc “Yêu cầu tuyên bố hủy bỏ văn bản khai nhận di sản thừa kế số công chứng 16377, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐ ngày 17/09/2014 tại Văn phòng công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh” (Theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 208/TB-TLVA ngày 07/05/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10 có nội dung đây là văn bản khai nhận di sản thừa kế của căn nhà và đất tại địa chỉ 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh – tài sản mà bà Huỳnh Thị C và vợ chồng ông Đ bà L đã ký biên bản thỏa thuận trước đó); đồng thời, vào ngày 17/05/2019 bà Huỳnh Thị C đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân quận U để yêu cầu ngăn chặn biến động, giữ nguyên hiện trạng và không được đăng ký chuyển nhượng đối với giấy chứng nhận số H02355/2009/I (đây là giấy chứng nhận căn nhà số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; Do đó vào ngày 11/02/2020, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận U có thư mời ông Đ và

bà L lên làm việc và cho biết do nhận được đơn của bà Huỳnh Thị C nên hồ sơ đăng ký sang tên cho ông H1 đối với căn nhà và đất nêu trên bị ngưng giải quyết để chờ xác minh thông tin tại Tòa án nhân dân quận 10 (mặc dù theo phiếu tiếp nhận và trả kết quả nêu trên thì ngày trả kết quả đăng bộ sang tên cho ông H1 là ngày 06/02/2020 - Theo biên bản làm việc ngày 11/02/2020).

Căn cứ biên bản thỏa thuận và giấy giao nhận tiền ngày 18/04/2019 thì giữa vợ chồng ông Đ, bà L và bà Huỳnh Thị C, cho thấy nguyên đơn đã giao cho bà C đủ số tiền 2.500.000.000 đồng để không tranh chấp gì đối với nhà đất tại địa chỉ nêu trên. Tuy nhiên do bà C tiếp tục thực hiện việc nộp đơn khởi kiện, tranh chấp, ngăn chặn tại các cơ quan có thẩm quyền, điều này đã vi phạm nội dung trong bản thỏa thuận ngày 18/4/2019.

Nay nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã trình bày, yêu cầu Tòa án nhân dân quận R xem xét, giải quyết buộc bà Huỳnh Thị C trả cho ông Đ, bà L tổng số tiền là: 2.686.250.000 (Hai tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, bao gồm:

1. Hoàn trả số tiền đã nhận là 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng

2. Tiền lãi mà bà Huỳnh Thị C phải chịu do vi phạm nghĩa vụ theo biên bản thỏa thuận được tính từ ngày 18/4/2019 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tam tính từ ngày 18/4/2019 đến ngày 14/02/2020 là: $2.500.000.000đ \times 9\%/1 \text{ năm} \times 298 \text{ ngày} = 186.250.000$ (Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị C do ông Phạm Ngọc K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, bị đơn có nhận Công văn số 3957/CNBTA phát hành ngày 16/9/2020 của VPĐKĐĐ chi nhánh quận U trả lời với nội dung rằng: số nhà 45, đường 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng ký biến động cho ông Phạm Văn H1 ngày 19/02/2020, đồng thời đính kèm bản photo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số H 02355/2009/I do UBND quận U cấp ngày 16/11/2009.

Hiện nay, ông Đ và bà L đã nhận khoảng 8 (tám) tỷ từ ông H1 để bán nhà số 45, đường 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phạm Văn H1. Ông Đ và bà L hết quyền sở hữu căn nhà nêu trên. VPĐKĐĐ Chi nhánh quận U đã thực hiện biến động ngày 19/02/2020 nhưng vào ngày 02/03/2020, bà C nhận Thông báo thụ lý vụ án số 104/TB-TLVA ra ngày 28/02/2020, rồi đến ngày 04/03/2020, bà C nhận Giấy triệu tập đương sự ngày 02/03/2020. Bà C đã làm việc trực tiếp với Tòa án nhân dân quận R. Sau

những lần hòa giải, bà C không đồng ý đơn khởi kiện của ông Đ và bà L. Để mọi chuyện yên ổn, trở về cuộc sống bình thường, theo nguyện vọng của bà C, Tòa án nhân dân quận 10 đã đình chỉ vụ án tuyên bố “Văn bản khai nhận di sản thừa kế” vô hiệu.

Hiện nay, nhà số 45, đường 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh đã là sở hữu của ông Phạm Văn H1. Bà C không xâm phạm quyền lợi của ông Đ và bà L.

Yêu cầu Tòa án nhân dân quận R trả lại đơn khởi kiện đòi tiền của ông Huỳnh Tấn Đ và bà Đặng Thị Thanh L hoặc đình chỉ giải quyết vụ án đòi tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang E vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận U do ông Lê Tiến A đại diện theo ủy quyền trình bày: Văn phòng đăng ký đất đai quận U có nhận hồ sơ đăng ký cập nhật biến động đối với căn nhà số 45, đường 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh – thành phần hồ sơ đã nộp đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, việc xử lý trả kết quả có trễ so với biên nhận 05 ngày là do có tranh chấp xảy ra nhiều năm, đồng thời có đơn ngăn chặn của bà Huỳnh Thị C do Văn phòng HĐND và UBND quận U chuyển đến chi nhánh ngày 07/6/2019 và 10/7/2019. Đến ngày 11/02/2020, do chưa nhận được Văn bản yêu cầu ngăn chặn của Cơ quan tổ chức có thẩm quyền nên sau đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận U đã thực hiện cập nhật biến động theo yêu cầu của đương sự.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 202/2022/DS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận R, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ, bà Đặng Thị Thanh L.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị C phải trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ, bà Đặng Thị Thanh L một lần toàn bộ số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2022, bà Huỳnh Thị C có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Ngọc K là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị C.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng của bà C gửi đến Tòa án nhân dân Quận 10 ngày 12/4/2019 trước ngày hai bên lập thỏa thuận. Bà C không vi phạm thỏa thuận với ông Đ và bà L. Sau khi bà C giao nhà cho ông Đ, bà L thì ông Đ, bà L đã quản lý, sử dụng và thực hiện đầy đủ các quyền của chủ sở hữu. Đồng thời, ông Đ, bà L và ông H1 không bị thiệt hại gì. Do đó, đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hình thức: Ngày 27/7/2022 Tòa án nhân dân quận R xét xử vụ án. Sau khi ban hành bản án, ngày 08/8/2022 Tòa án nhân dân quận R nhận được đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị C. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn kháng cáo của đương sự còn trong thời hạn kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét.

[1.2] Về việc có mặt vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang E, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận U,

Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng các đương sự trên.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 18/4/2019, giữa ông Đ, bà L với bà Huỳnh Thị C có lập với nhau biên bản thỏa thuận với nội dung: *“ngay sau khi bà Huỳnh Thị C nhận đủ số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng) như thỏa thuận thì bà Huỳnh Thị C bàn giao căn nhà số 45 đường số 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đ, bà L (không bao gồm tài sản hiện có trong nhà); đồng thời bà Huỳnh Thị C rút “đơn khởi kiện” tại Tòa án nhân dân quận U. Sau khi thực hiện xong các vấn đề như đã thỏa thuận, các bên không còn bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ gì với nhau. Các bên cũng cam kết rằng: sẽ không được khởi kiện lại, khiếu nại hoặc thắc mắc gì về các vấn đề mà mình đã yêu cầu giải quyết trước đây trong vụ án”*.

Sau khi nhận tiền từ ông Đ, bà L thì bà C đã rút đơn khởi kiện và giao nhà cho ông Đ, bà L quản lý và sử dụng.

Vợ chồng ông Đ, bà L tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản trên; đến ngày 10/01/2020, ông Đ, bà L đã tiến hành ký kết hợp đồng mua bán, chuyển nhượng căn nhà và đất nêu tên cho ông Phạm Văn H1 (Theo hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 00000724, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng DT chứng nhận).

Ngày 16/01/2020, ông Phạm Văn H1 tiến hành nộp hồ sơ đăng ký quyền sở hữu đối với căn nhà và đất nêu trên tại cơ quan có thẩm quyền (Theo Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận số 27439.120.20.002651 ngày 16/01/2020), ngày văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hẹn trả kết quả đăng bộ cho ông H1 là ngày 06/02/2020, nhưng đến ngày 11/02/2020, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận U mới cập nhật biến động và trả kết quả cho ông H1, trễ 5 ngày so với phiếu hẹn. Việc bị trả kết quả đăng bộ trễ hẹn, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn trình bày các bên không có thiệt hại gì.

Nguyên đơn căn cứ biên bản thỏa thuận và giấy giao nhận tiền ngày 18/04/2019 giữa vợ chồng ông Đ, bà L và bà Huỳnh Thị C, để yêu cầu bà C trả lại 2.500.000.000 đồng vì bà C nộp đơn khởi kiện các anh chị em của bà C trong việc yêu cầu tuyên bố hủy bỏ văn bản khai nhận thừa kế số công chứng 16377, quyền số 09 TP/CC-SCC/HĐ ngày 17/9/2014 tại Văn phòng công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, liên quan đến căn nhà số 45 đường 5F, khu phố 6, phường I, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp. Bởi lẽ: Theo thỏa thuận thì sau khi nhận tiền từ ông Đ, bà L thì bà C đã rút đơn khởi kiện trong vụ án ở tòa án nhân dân quận U và bà C cũng đã giao nhà cho bà L, ông Đ quản lý và sử dụng; việc thực hiện các quyền với căn nhà nói trên đối với chủ sở hữu là bà L và ông Đ cũng không bị hạn chế, thể hiện việc ông Đ, bà L vẫn thực

hiện được việc chuyển nhượng cho ông H1. Việc đăng bộ của ông H1 có chậm so với phiếu hẹn là 05 ngày nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các bên không có thiệt hại gì; ông H1 không khởi kiện hay không có yêu cầu gì đối với ông Đ, bà L và bà C.

Đồng thời, bà Huỳnh Thị C nộp đơn khởi kiện các anh chị em của bà C trong việc yêu cầu tuyên bố hủy bỏ văn bản khai nhận thừa kế số công chứng 16377, quyền số 09 TP/CC-SCC/HĐ ngày 17/9/2014 tại Văn phòng công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tại Tòa án nhân dân quận 10 vào ngày 12/4/2019; hai bên lập biên bản thỏa thuận là ngày 18/4/2019 nhưng không đề cập đến nội dung bà C phải rút đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 10. Bà C không vi phạm biên bản thỏa thuận giữa hai bên.

Bên cạnh đó, trong biên bản thỏa thuận hai bên cũng không thỏa thuận hậu quả của việc vi phạm thỏa thuận thì phải trả lại số tiền đã nhận.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà C trả lại cho ông Đ, bà L số tiền 2.500.000.000 đồng là chưa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không phù hợp với lời trình bày của các đương sự.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị C sửa bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

3] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Đặng Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Huỳnh Thị C.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thanh L và ông Huỳnh Tấn Đ buộc bà Huỳnh Thị C trả lại số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 18/4/2019.

2. Đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi của bà Đặng Thị Thanh L và ông Huỳnh Tấn Đ với số tiền là 186.250.000 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Đặng Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.000.000 (Tám mươi hai triệu) đồng nhưng được căn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.862.500 (Bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039927 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ, bà L còn phải nộp thêm số tiền 39.137.500 (Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng. Tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận R;
- Chi cục THADS quận R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP (T/21).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Quy

